



# Cập nhật VPB – KHẢ QUAN

01/04/2026

---



## Cao Việt Hùng, CFA

(028) 7300 7000 (ext: 1049)

[hungcv@acbs.com.vn](mailto:hungcv@acbs.com.vn)

### Khuyến nghị

## KHẢ QUAN

HOSE: VPB

Ngân hàng

Giá hiện tại (VND) **26,700**

Giá mục tiêu (VND) **30.000**

Tỷ lệ tăng giá +12,4%

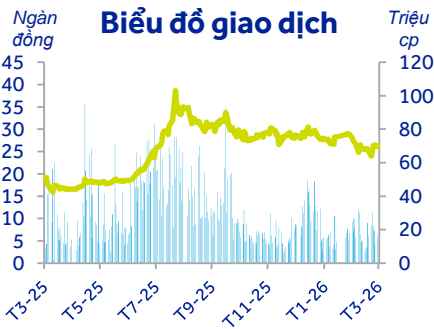
Suất sinh lợi cổ tức kỳ vọng 1,9%

Tổng tỷ suất lợi nhuận **+14,2%**

### Diễn biến giá cổ phiếu (%)

	YTD	1T	3T	12T
Tuyệt đối	-6.6	-9.8	-9.1	39.2
Tương đối	-0.6	1.7	-3.3	10.9

Nguồn: Bloomberg



### Cơ cấu sở hữu

Chủ tịch & liên quan	33,6%
SMBC	15,0%
Phó Chủ tịch 1 & liên quan	7,7%
Phó Chủ tịch 2 & liên quan	5,6%
Dragon Capital	3,5%
Khác	65,4%

### Thống kê

31-03-2026

#### Mã Bloomberg

VPB VN

Thấp/Cao 52 tuần (VND) 15,150-38,900

SL lưu hành (triệu cp) 7,934

Vốn hóa (tỷ đồng) 212,232

Vốn hóa (triệu USD) 8,052

Room khối ngoại còn lại (%) 5.1

Tỷ lệ cp lưu hành tự do (%) 91.8

KLGD TB 3 tháng (cp) 21,724,330

VND/USD 26,357

VNIndex / HNX 1674.35/251.63

## NGÂN HÀNG TMCP VIỆT NAM THỊNH VƯỢNG (VPB)

Chúng tôi giảm 18,9% giá mục tiêu xuống 30.000 đồng/cp, chủ yếu do hạ P/E mục tiêu từ 9,6x xuống 7,0x để phản ánh môi trường lãi suất tăng lên và rủi ro nợ xấu có thể gia tăng trở lại, dù tăng trưởng lợi nhuận vẫn tích cực. Tuy nhiên, chúng tôi duy trì khuyến nghị KHẢ QUAN do giá cp đã giảm 16,2% kể từ báo cáo trước.

**Dự báo LNTT năm 2026 tiếp tục tăng trưởng mạnh mẽ.** Sau hai năm liên tiếp 2024-25 lợi nhuận phục hồi và tăng trưởng mạnh mẽ 85% svck và 53% svck, BLĐ tiếp tục đặt mục tiêu tăng trưởng cao với LNTT đạt 41.323 tỷ đồng, tăng 35% svck, cao hơn một chút so với dự báo của chúng tôi ở mức 31,5% svck.

**Tăng trưởng tín dụng cao là yếu tố chính dẫn dắt tăng trưởng LNTT năm 2026.** Do nhận tái cơ cấu GPBank, VPB được NHNN cấp hạn mức tăng trưởng tín dụng lên tới 35%. Đây là lợi thế lớn của VPB trong bối cảnh NHNN thắt chặt hạn mức tăng trưởng tín dụng toàn ngành xuống 15% trong năm 2026 so với mức tăng trưởng 19% của năm ngoài. Các ngân hàng không nhận tái cơ cấu ngân hàng yếu kém khác hiện chỉ được cấp hạn mức tăng trưởng tín dụng 11-12%.

**NIM dự báo tăng nhẹ 5 bps svck lên 5,93%.** Chúng tôi nhận thấy lãi suất huy động niêm yết của VPB đã tăng khoảng 1,5 điểm % kể từ cuối Q3/25 (dù mức tăng thực tế có thể cao hơn khi áp dụng các chương trình khuyến mãi). Trong khi đó, lãi suất cho vay nhìn chung tăng cao hơn lãi suất huy động, qua đó giúp NIM có thể cải thiện trong năm 2026.

**Chất lượng tài sản có thể gặp áp lực trở lại kể từ năm 2026.** Chất lượng tài sản của VPB đã cải thiện rõ nét kể từ Q3/24, tỷ lệ nợ quá hạn giảm mạnh xuống mức 6,6% từ mức đỉnh hơn 13%. Tuy nhiên, việc lãi suất cho vay mua nhà đã tăng mạnh 3 điểm % sẽ dẫn đến áp lực tài chính đối với nhóm khách hàng vay mua nhà. Do đó, chúng tôi dự báo tỷ lệ nợ chuyển quá hạn sẽ tăng trở lại mức 4% trong năm 2026, từ mức 1% năm 2025. Chi phí dự phòng theo đó dự báo tăng 31% svck.

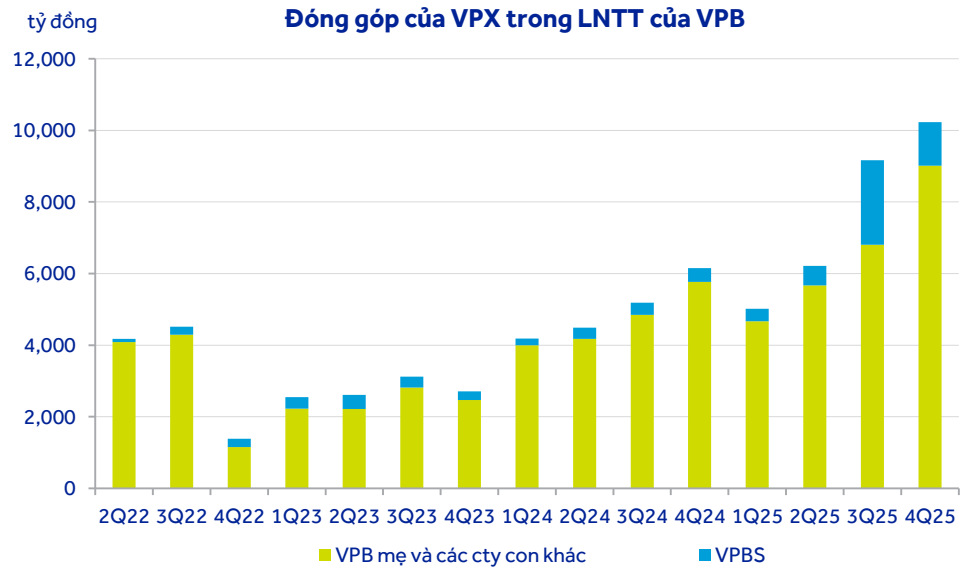
Nhìn chung, chúng tôi **dự báo LNTT năm 2026 vẫn duy trì mức tăng trưởng cao, đạt 40.263 tỷ đồng, tăng 31,5% svck.** Tuy nhiên, môi trường lãi suất tăng mạnh có thể gây áp lực lên chất lượng tài sản của ngành ngân hàng, trong đó, VPB có lịch sử nhạy cảm hơn với rủi ro lãi suất cao, do có tỷ trọng của mảng cho vay tiêu dùng & bất động sản khá lớn. Do đó, chúng tôi **hạ P/E mục tiêu xuống 7,0x** – tương đương mức trung vị lịch sử của nhóm ngân hàng có quy mô tương đồng. Ngoài ra, việc **niêm yết CTCK con VPX** ước tính đem lại giá trị tái định giá tăng thêm cho VPB là **2.174 đồng/cp**. Theo đó, giá mục tiêu của chúng tôi đối với VPB đến cuối năm 2026 là **30.700 đồng/cp**.

(Đơn vị: tỷ đồng)	2022	2023	2024	2025	2026F	2027F
Tăng trưởng tín dụng	25.0%	25.6%	18.0%	35.4%	34.4%	34.6%
NIM	8.11%	6.14%	6.39%	5.88%	5.93%	5.95%
Tỷ lệ thu nhập ngoài lãi	29.0%	23.3%	21.2%	21.4%	18.7%	17.6%
Tăng trưởng tổng thu nhập	30.5%	-13.9%	25.2%	19.9%	29.7%	29.4%
CIR	24.4%	28.0%	23.0%	25.0%	24.1%	23.2%
Chi phí tín dụng (%)	5.21%	4.63%	4.26%	3.04%	3.00%	3.10%
LN trước thuế	21,220	10,804	20,013	30,625	40,263	49,722
Tăng trưởng	47.7%	-49.1%	85.2%	53.0%	31.5%	23.5%
LN thuộc về cổ đông	18,168	9,974	15,779	23,990	31,540	38,949
EPS điều chỉnh (VND)	2,694	1,257	1,989	3,024	3,975	4,909
BVPS điều chỉnh (VND)	14,360	16,969	17,886	21,163	24,638	29,047
ROA	3.1%	1.4%	1.8%	2.2%	2.2%	2.1%
ROE	20.7%	8.6%	11.4%	15.5%	17.4%	18.3%
CAR (Basel 2)	14.9%	17.1%	15.5%	13.0%	11.7%	10.3%
P/E (x)	11.4	20.8	13.1	8.6	6.6	5.3
P/B (x)	2.1	1.5	1.5	1.2	1.1	0.9
Cổ tức mỗi cp (VND)	-	1,200	1,000	500	500	500

## Tái định giá CTCK VPBankS (HOSE: VPX)

VPBankS (HOSE: VPX) là công ty chứng khoán con do VPB sở hữu 80%, sau khi mua lại vào đầu năm 2022. Mục tiêu chiến lược của VPX là mở rộng thị phần, phát triển sản phẩm công nghệ AI, tham gia sàn giao dịch tài sản số. VPX hiện đang sở hữu 11% CAEX – một trong 05 công ty được cấp phép tham gia sàn giao dịch tài sản mã hoá tại Việt Nam.

TTCK sôi động trong năm 2025 giúp gia tăng tỷ trọng đóng góp lợi nhuận của VPX trong tập đoàn, lên khoảng 12% LNTT trong Q4/25.



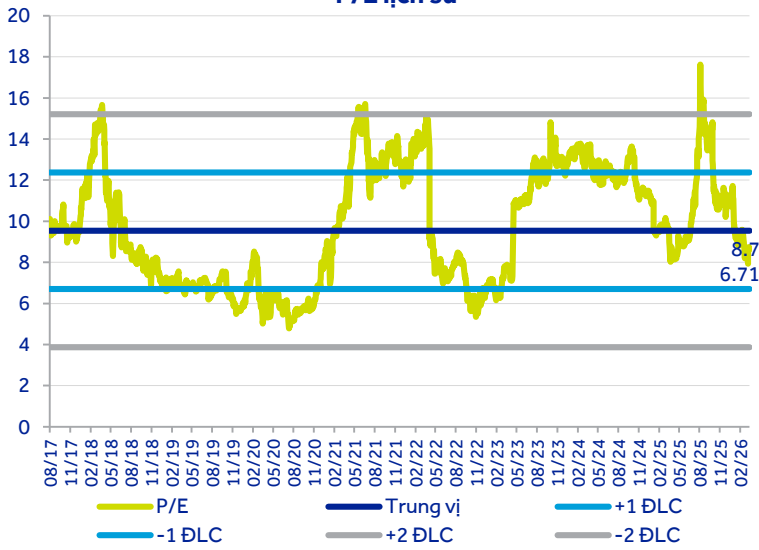
Nguồn: VPB, VPBS

Sau khi IPO thành công với tỷ lệ trên 100%, VPX đã chính thức niêm yết trên sàn HOSE vào tháng 12/2025.

Tại mức giá 29.550 đồng/cp hiện tại, vốn hoá của VPX đang ở mức 55.406 tỷ đồng. Theo đó, giá trị tái định giá đem lại cho VPB so với giá trị sổ sách là 17.252 tỷ đồng, tương đương **2.174 đồng/cp**.

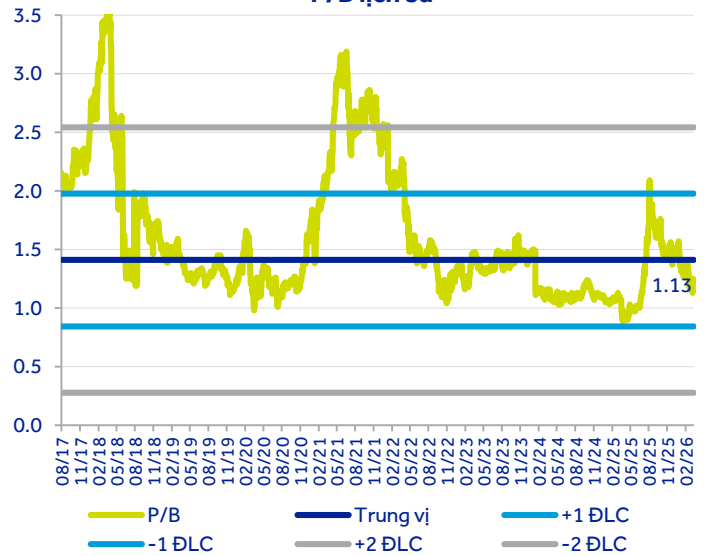
Ước tính tỷ lệ tương quan về định giá giữa VPX và VPB là **2%**, tức với mỗi 10% tăng giá của cổ phiếu VPX, định giá cổ phiếu VPB tăng tương ứng 2%.

**P/E lịch sử**



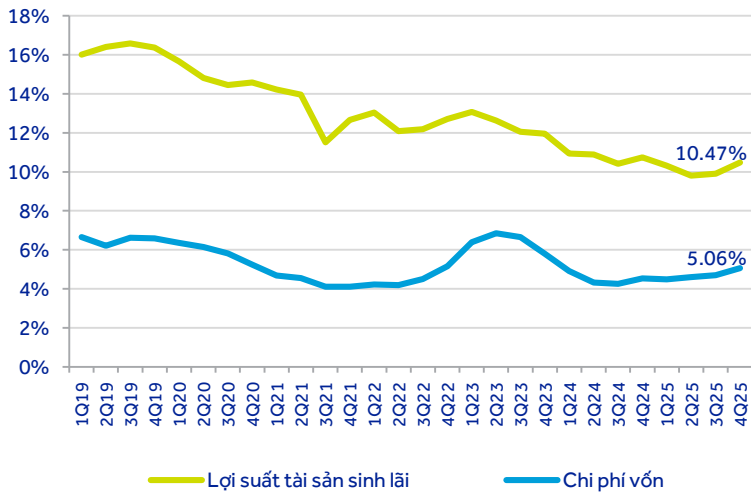
Nguồn: FiinPro-X, ACBS

**P/B lịch sử**



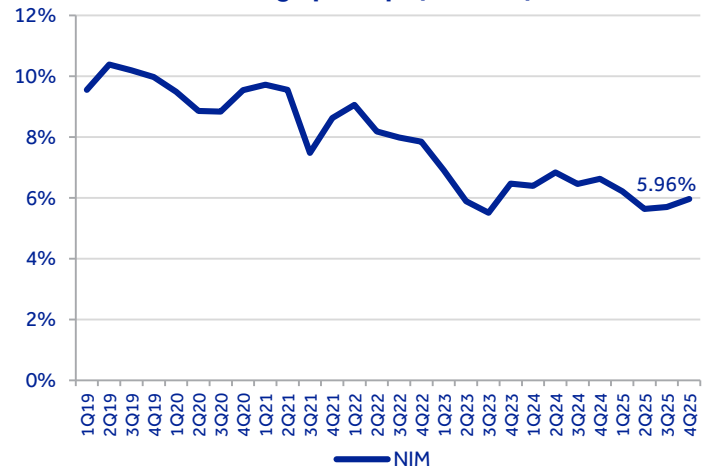
Nguồn: FiinPro-X, ACBS

**Lợi suất tài sản tăng mạnh hơn chi phí vốn...**



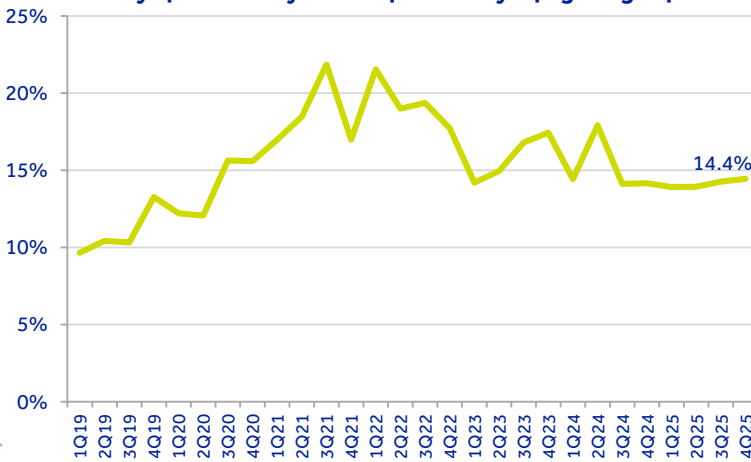
Nguồn: VPB, ACBS ước tính

**... giúp NIM phục hồi nhẹ**



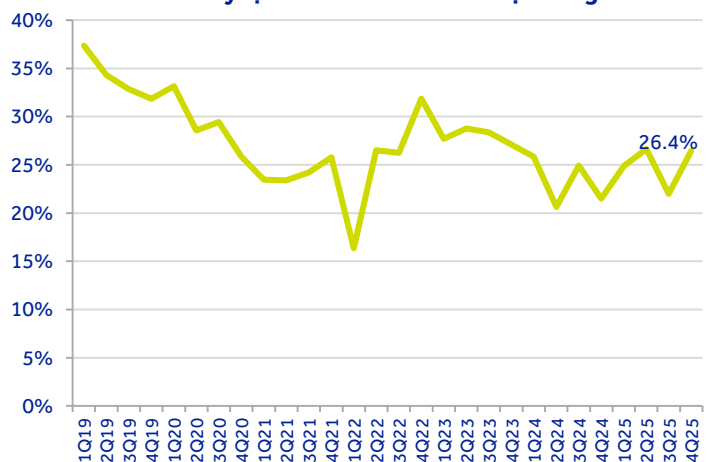
Nguồn: VPB, ACBS ước tính

**Tỷ lệ CASA duy trì ổn định dù huy động tăng mạnh**



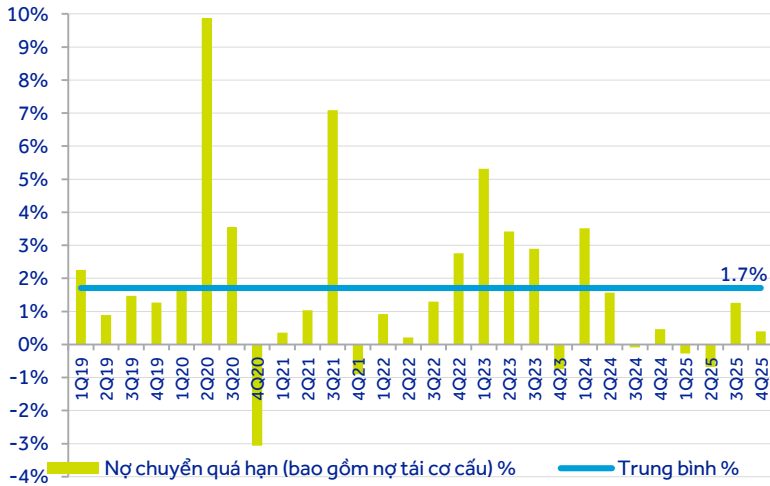
Nguồn: VPB, ACBS ước tính

**Tỷ lệ CIR ở mức tốt nhất hệ thống**



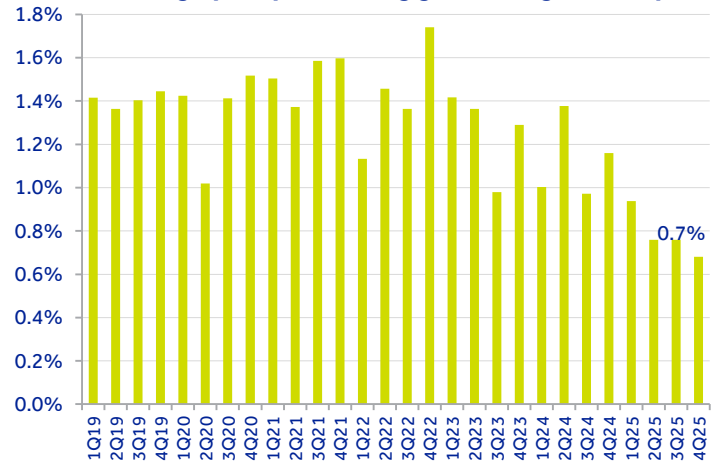
Nguồn: VPB, ACBS ước tính

### Nợ chuyển quá hạn được kiểm soát tốt...



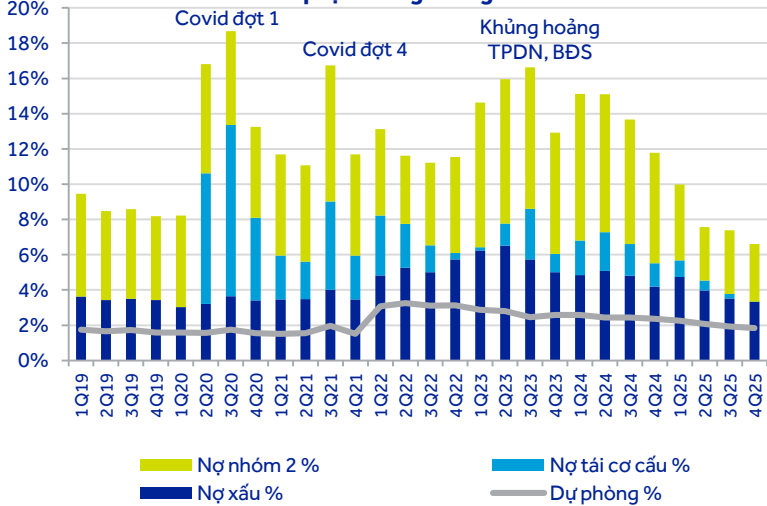
Nguồn: VPB, ACBS ước tính

### ... giúp chi phí tín dụng giảm xuống mức thấp



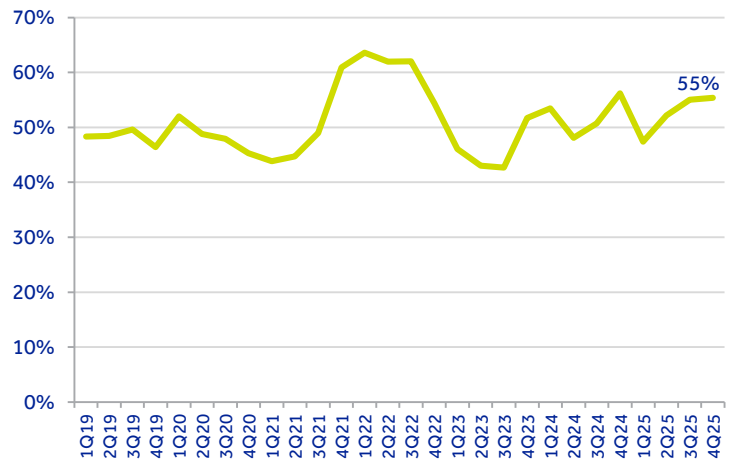
Nguồn: VPB, ACBS ước tính

### Chất lượng tài sản cải thiện mạnh, nhưng sẽ gặp áp lực trong thời gian tới



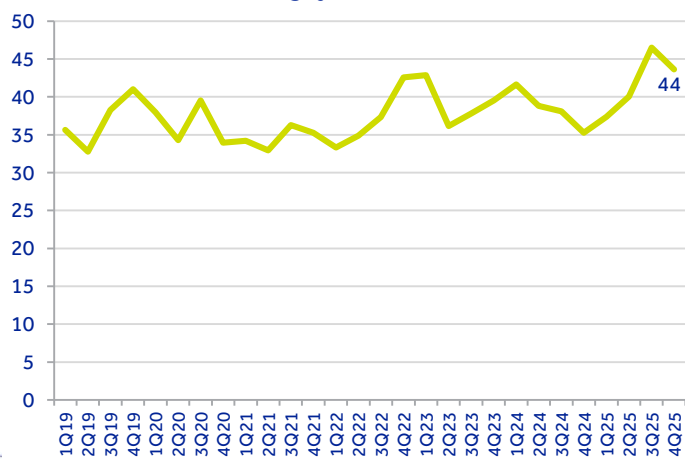
Nguồn: VPB, ACBS ước tính

### Tỷ lệ bao phủ nợ xấu ở mức tương đối thấp



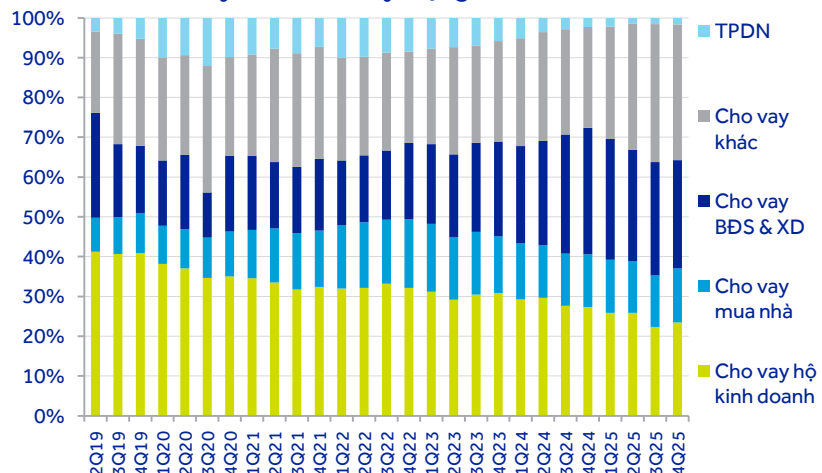
Nguồn: VPB, ACBS ước tính

### Số ngày lãi dự thu



Nguồn: VPB, ACBS ước tính

### Cho vay BĐS chiếm tỷ trọng khá lớn ~41%



Nguồn: VPB, ACBS ước tính

## CHỈ SỐ TÀI CHÍNH CÁC NGÂN HÀNG

(Đơn vị: tỷ đồng)

Mã CK	Sàn	Vốn hóa 30/03/26	Tổng tài sản Q4/25	VCSH Q4/25	Tỷ lệ nợ xấu Q4/25	Tỷ lệ nợ nhóm 2 Q4/25	Tỷ lệ bao phủ nợ xấu Q4/25	ROA (TTM)	ROE (TTM)	CAR (Basel 2) Q4/24	P/E	P/B
BID	HOSE	287,199	3,330,904	173,611	1.5%	1.3%	99.9%	1.0%	19.5%	9.0%	9.2	1.7
CTG	HOSE	264,464	2,767,699	179,641	1.1%	0.9%	158.8%	1.3%	21.2%	9.5%	7.7	1.5
VCB	HOSE	484,629	2,442,279	224,559	0.6%	0.2%	258.8%	1.6%	16.6%	12.2%	13.8	2.2
MBB	HOSE	207,416	1,615,764	142,023	1.3%	1.0%	93.8%	2.0%	21.6%	11.8%	7.8	1.5
TCB	HOSE	216,130	1,192,344	179,501	1.1%	0.5%	128.1%	2.3%	16.0%	15.4%	8.5	1.3
VPB	HOSE	207,075	1,260,150	180,276	3.3%	3.4%	55.4%	2.2%	15.5%	15.5%	8.6	1.2
ACB	HOSE	121,996	1,025,850	94,520	1.0%	0.4%	114.3%	1.7%	17.6%	11.8%	7.8	1.3
STB	HOSE	115,375	917,120	59,867	6.4%	1.0%	50.0%	0.7%	10.3%	10.1%	19.4	1.9
SHB	HOSE	70,973	892,571	67,996	2.1%	0.5%	82.4%	1.5%	19.1%	11.9%	5.9	1.0
HDB	HOSE	126,133	931,101	78,265	2.4%	3.5%	54.8%	2.0%	25.4%	14.0%	7.2	1.7
LPB	HOSE	125,316	605,585	47,192	1.7%	1.0%	74.0%	2.1%	25.2%	13.3%	11.0	2.7
VIB	HOSE	57,528	556,098	46,905	3.0%	2.5%	42.9%	1.4%	16.4%	11.9%	7.9	1.2
TPB	HOSE	44,246	505,872	46,019	1.3%	1.7%	92.5%	1.6%	18.5%	13.2%	6.0	1.1
MSB	HOSE	35,412	407,674	42,446	2.7%	1.2%	51.6%	1.6%	14.2%	12.4%	6.3	0.8
SSB	HOSE	48,081	396,443	40,373	2.1%	0.7%	67.0%	1.5%	14.6%	12.8%	8.7	1.2
OCB	HOSE	29,693	322,949	33,925	3.2%	1.8%	56.3%	1.3%	12.2%	12.5%	7.4	0.9
NAB	HOSE	22,390	418,333	23,431	2.2%	1.4%	53.4%	1.3%	19.6%	12.7%	5.4	1.0
EIB	HOSE	42,843	273,270	26,006	2.9%	1.2%	43.9%	0.4%	4.5%	12.4%	-	1.7
ABB	UPCoM	20,134	220,495	16,801	0.9%	0.8%	120.4%	1.4%	18.2%	10.1%	5.5	1.2
BAB	HNX	11,794	195,820	13,309	1.2%	0.3%	107.5%	0.7%	9.5%	11.2%	9.6	0.9
VBB	UPCoM	11,178	196,771	12,432	2.9%	1.1%	47.6%	0.7%	11.5%	11.7%	7.1	0.9
VAB	HOSE	8,204	140,486	10,137	1.3%	0.0%	91.3%	1.0%	13.7%	-	6.3	0.8
NVB	HNX	20,594	163,615	13,593	8.6%	0.8%	14.8%	-	-	-	-	1.5
BVB	UPCoM	7,523	133,048	7,460	3.0%	1.1%	46.4%	0.4%	6.1%	11.9%	17.2	1.0
KLB	HOSE	7,490	103,303	8,417	1.9%	1.2%	88.0%	1.9%	24.7%	12.3%	4.0	0.9
PGB	UPCoM	8,125	88,882	6,579	2.4%	3.6%	51.3%	0.8%	10.5%	10.0%	10.7	1.2
SGB	UPCoM	4,562	35,377	4,194	3.0%	8.6%	36.4%	0.4%	2.9%	14.8%	-	1.1
<b>Trung bình</b>		<b>96,537</b>	<b>782,956</b>	<b>65,906</b>	<b>2.4%</b>	<b>1.5%</b>	<b>80.8%</b>	<b>1.3%</b>	<b>15.6%</b>	<b>12.2%</b>	<b>8.7</b>	<b>1.3</b>
<b>Trung vị</b>		<b>44,246</b>	<b>418,333</b>	<b>42,446</b>	<b>2.1%</b>	<b>1.1%</b>	<b>67.0%</b>	<b>1.4%</b>	<b>16.2%</b>	<b>12.2%</b>	<b>7.8</b>	<b>1.2</b>

Nguồn: Fiinpro-X, ACBS

(Đơn vị: tỷ đồng, trừ khi chú thích khác)	Giá hiện tại (đồng):	26.700	Giá mục tiêu (đồng):	30.000	Vốn hóa (tỷ đồng):	211.836
<b>KẾT QUẢ KINH DOANH</b>	<b>2022</b>	<b>2023</b>	<b>2024</b>	<b>2025</b>	<b>2026F</b>	<b>2027F</b>
Thu nhập lãi thuần	41,021	38,175	49,080	58,663	78,717	103,255
Lợi nhuận từ dịch vụ	6,438	7,212	6,126	7,382	8,858	10,630
Lợi nhuận khác	10,338	4,353	7,048	8,609	9,249	11,362
<b>Tổng thu nhập</b>	<b>57,797</b>	<b>49,739</b>	<b>62,255</b>	<b>74,654</b>	<b>96,823</b>	<b>125,247</b>
Tăng trưởng (%)	30.5%	-13.9%	25.2%	19.9%	29.7%	29.4%
Chi phí hoạt động	(14,116)	(13,941)	(14,340)	(18,630)	(23,288)	(29,110)
<b>LN trước dự phòng</b>	<b>43,681</b>	<b>35,798</b>	<b>47,915</b>	<b>56,023</b>	<b>73,535</b>	<b>96,137</b>
Chi phí dự phòng	(22,461)	(24,994)	(27,903)	(25,399)	(33,273)	(46,415)
<b>LN trước thuế</b>	<b>21,220</b>	<b>10,804</b>	<b>20,013</b>	<b>30,625</b>	<b>40,263</b>	<b>49,722</b>
Tăng trưởng (%)	47.7%	-49.1%	85.2%	53.0%	31.5%	23.5%
<b>LN sau thuế (sau lợi ích CĐTS)</b>	<b>18,168</b>	<b>9,974</b>	<b>15,779</b>	<b>23,990</b>	<b>31,540</b>	<b>38,949</b>
<b>EPS điều chỉnh (VND)</b>	<b>2,694</b>	<b>1,257</b>	<b>1,989</b>	<b>3,024</b>	<b>3,975</b>	<b>4,909</b>

<b>BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN</b>	<b>2022</b>	<b>2023</b>	<b>2024</b>	<b>2025</b>	<b>2026F</b>	<b>2027F</b>
Dư nợ tín dụng (bao gồm TPDN)	478,856	601,206	709,180	960,053	1,290,418	1,736,412
Tăng trưởng (%)	25.0%	25.6%	18.0%	35.4%	34.4%	34.6%
Tiền gửi khách hàng	303,151	442,368	485,667	628,045	835,299	1,110,948
Tăng trưởng (%)	25.4%	45.9%	9.8%	29.3%	33.0%	33.0%
<b>Tổng tài sản</b>	<b>631,013</b>	<b>817,567</b>	<b>923,848</b>	<b>1,260,150</b>	<b>1,616,052</b>	<b>2,144,573</b>
<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>96,838</b>	<b>134,631</b>	<b>141,905</b>	<b>167,903</b>	<b>195,476</b>	<b>230,459</b>
BVPS (VND)	14,360	16,969	17,886	21,163	24,638	29,047

<b>CHỈ SỐ</b>	<b>2022</b>	<b>2023</b>	<b>2024</b>	<b>2025</b>	<b>2026F</b>	<b>2027F</b>
Tỷ lệ nợ xấu (%)	5.7%	5.0%	4.2%	3.3%	3.3%	3.3%
Tỷ lệ bao phủ nợ xấu (%)	54.4%	51.9%	55.9%	54.9%	56.5%	56.7%
NIM (%)	8.1%	6.1%	6.4%	5.9%	5.9%	5.9%
CIR (%)	24%	28%	23%	25%	24%	23%
ROA (%)	3.1%	1.4%	1.8%	2.2%	2.2%	2.1%
ROE (%)	20.7%	8.6%	11.4%	15.5%	17.4%	18.3%
CAR Basel 2 (%)	14.9%	17.1%	15.5%	13.0%	11.7%	10.3%
P/E (x)	11.4	20.8	13.1	8.6	6.6	5.3
P/B (x)	2.1	1.5	1.5	1.2	1.1	0.9
Suất sinh lợi cổ tức (%)	0.0%	4.6%	3.8%	1.9%	1.9%	1.9%

### LIÊN HỆ

#### Trụ sở chính

Tầng 3, Tòa nhà Léman Luxury, 117 Nguyễn Đình Chiểu,  
Phường Xuân Hoà, TP. HCM  
Tel: (+84 28) 7300 7000

#### Chi nhánh Hà Nội

Số 10 Phan Chu Trinh, Phường Cửa Nam, Hà Nội  
Tel: (+84 24) 3942 9396

### PHÒNG PHÂN TÍCH & CHIẾN LƯỢC THỊ TRƯỜNG

[acbs\\_phantich@acbs.com.vn](mailto:acbs_phantich@acbs.com.vn)  
[trangdm@acbs.com.vn](mailto:trangdm@acbs.com.vn)

### KHOẢ KHÁCH HÀNG ĐỊNH CHẾ

#### Trưởng phòng khối khách hàng định chế

##### Chu Thị Kim Hương

(+84 28) 7300 7000 (x1083)  
[huongctk@acbs.com.vn](mailto:huongctk@acbs.com.vn)  
[groupis@acbs.com.vn](mailto:groupis@acbs.com.vn)

#### Giám đốc Xử lý giao dịch KHĐC

##### Nguyễn Trần Như Huỳnh

(+84 28) 7300 6879 (x1088)  
[huynhntn@acbs.com.vn](mailto:huynhntn@acbs.com.vn)

## KHUYẾN CÁO

### Nguyên Tắc Khuyến Nghị

<b>MUA</b>	: tổng lợi nhuận từ cổ phiếu (bao gồm suất sinh lợi cổ tức) trong 12 tháng tới dự báo sẽ từ 20% trở lên.
<b>KHẢ QUAN</b>	: tổng lợi nhuận từ cổ phiếu (bao gồm suất sinh lợi cổ tức) trong 12 tháng tới dự báo sẽ từ 10% đến 20%.
<b>TRUNG LẬP</b>	: tổng lợi nhuận từ cổ phiếu (bao gồm suất sinh lợi cổ tức) trong 12 tháng tới dự báo sẽ từ -10% đến 10%.
<b>KÉM KHẢ QUAN</b>	: tổng lợi nhuận từ cổ phiếu (bao gồm suất sinh lợi cổ tức) trong 12 tháng tới dự báo sẽ từ -10% đến -20%.
<b>BÁN</b>	: tổng lợi nhuận từ cổ phiếu (bao gồm suất sinh lợi cổ tức) trong 12 tháng tới dự báo sẽ từ -20% trở xuống.

### Xác Nhận Của Chuyên Viên Phân Tích

Chúng tôi, các tác giả của bản báo cáo phân tích này, xác nhận rằng (1) các quan điểm được trình bày trong bản báo cáo phân tích này là của chúng tôi (2) chúng tôi không nhận được bất kỳ khoản thu nhập nào, trực tiếp hoặc gián tiếp, từ các khuyến nghị hoặc quan điểm được trình bày đó.

### Công Bố Thông Tin Quan Trọng

ACBS và các tổ chức có liên quan của ACBS (sau đây gọi chung là ACBS) đã có hoặc sẽ tiến hành các giao dịch theo giấy phép kinh doanh của ACBS với các công ty được trình bày trong bản báo cáo phân tích này. Danh mục đầu tư trên tài khoản tự doanh chứng khoán của ACBS cũng có thể có chứng khoán của các công ty này phát hành. Vì vậy nhà đầu tư nên lưu ý rằng ACBS có thể có xung đột lợi ích ở bất kỳ thời điểm nào.

ACBS phát hành nhiều loại báo cáo phân tích, bao gồm nhưng không giới hạn ở phân tích cơ bản, phân tích cổ phiếu, phân tích định lượng hoặc phân tích xu hướng thị trường. Các khuyến nghị trên mỗi loại báo cáo phân tích có thể khác nhau, nguyên nhân xuất phát từ sự khác biệt về thời hạn đầu tư, phương pháp phân tích áp dụng và các nguyên nhân khác.

### Tuyên Bố Miễn Trách Nhiệm

Bản báo cáo phân tích này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin, ACBS không cung cấp bất kỳ bảo đảm rõ ràng hay ngụ ý nào và không chịu trách nhiệm về sự phù hợp của các thông tin chứa đựng trong báo cáo cho một mục đích sử dụng cụ thể. ACBS sẽ không xem những người nhận báo cáo, không nhận trực tiếp từ ACBS, là khách hàng của ACBS. Giá chứng khoán được trình bày trong kết luận của báo cáo (nếu có) chỉ mang tính tham khảo. ACBS không đề nghị hoặc khuyến khích nhà đầu tư tiến hành KHẢ QUAN hoặc bán bất kỳ chứng khoán nào dựa trên báo cáo này.

**ACBS, các tổ chức liên quan của ACBS, ban quản lý, đối tác hoặc nhân viên của ACBS sẽ không chịu trách nhiệm cho bất kỳ (a) các thiệt hại trực tiếp, gián tiếp; hoặc (b) các khoản tổn thất do mất lợi nhuận, doanh thu, cơ hội kinh doanh hoặc các khoản tổn thất khác, kể cả khi ACBS đã được thông báo về khả năng xảy ra thiệt hại hoặc tổn thất đó, phát sinh từ việc sử dụng bản báo cáo phân tích này hoặc thông tin trong đó.** Ngoài các thông tin liên quan đến ACBS, các thông tin khác trong bản báo cáo này được thu thập từ các nguồn mà ACBS cho rằng đáng tin cậy, tuy nhiên ACBS không bảo đảm tính đầy đủ và chính xác của các thông tin đó. Các quan điểm trong báo cáo có thể bị thay đổi bất kỳ lúc nào và ACBS không có nghĩa vụ cập nhật các thông tin và quan điểm đã bị thay đổi đó cho nhà đầu tư đã nhận báo cáo này.

**Bản báo cáo có chứa đựng các giả định, quan điểm của chuyên viên phân tích, tác giả của báo cáo, ACBS không chịu trách nhiệm cho bất kỳ sai sót nào của họ phát sinh trong quá trình lập báo cáo, đưa ra các giả định, quan điểm. Trong tương lai, ACBS có thể sẽ phát hành các bản báo cáo có thông tin mâu thuẫn hoặc thậm chí có nội dung kết luận đi ngược lại hoàn toàn với bản báo cáo này.** Các khuyến nghị trong bản báo cáo này hoàn toàn là của riêng chuyên viên phân tích, các khuyến nghị đó không được đưa ra dựa trên các lợi ích của bất kỳ cá nhân tổ chức nào, kể cả lợi ích của ACBS. Bản báo cáo này không nhằm đưa ra các lời khuyên đầu tư cụ thể, cũng như không xem xét đến tình hình và điều kiện tài chính của bất kỳ nhà đầu tư nào, những người nhận bản báo cáo này. Vì vậy các chứng khoán được trình bày trong bản báo cáo có thể không phù hợp với nhà đầu tư. ACBS khuyến nghị rằng nhà đầu tư nên tự thực hiện đánh giá độc lập và tham khảo thêm ý kiến chuyên gia khi tiến hành đầu tư. Giá trị và thu nhập đem lại từ các khoản đầu tư có thể thay đổi hàng ngày tùy theo thay đổi của nền kinh tế và thị trường chứng khoán. Các kết luận trong báo cáo không nhằm tiên đoán thực tế do đó nó có thể khác xa so với thực tế, kết quả đầu tư của quá khứ không bảo đảm cho kết quả đầu tư của tương lai.

**Bản báo cáo này có thể không được phát hành rộng rãi trên phương tiện thông tin đại chúng hay được sử dụng, trích dẫn bởi các phương tiện thông tin đại chúng mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của ACBS. Việc sử dụng không có sự đồng ý của ACBS sẽ bị xem là bất hợp pháp và cá nhân, tổ chức vi phạm có nghĩa vụ bồi thường mọi thiệt hại, tổn thất (nếu có) đã gây ra cho ACBS từ sự vi phạm đó.**

Trong trường hợp quốc gia của nhà đầu tư nghiêm cấm việc phân phối hoặc nhận các báo cáo phân tích như thế này thì nhà đầu tư cần hủy bản báo cáo này ngay lập tức, nếu không nhà đầu tư sẽ hoàn toàn tự chịu trách nhiệm.

ACBS không cung cấp dịch vụ tư vấn thuế và không nội dung nào trong bản báo cáo này được xem như có nội dung tư vấn thuế. Do đó khi liên quan đến vấn đề thuế, nhà đầu tư cần tham khảo ý kiến của chuyên gia dựa trên tình hình và điều kiện tài chính cụ thể của nhà đầu tư.

Bản báo cáo này có thể chứa đựng các đường dẫn đến trang web của bên thứ ba, ACBS không chịu trách nhiệm đối với nội dung trên các trang web này. Việc đưa đường dẫn chỉ nhằm mục đích tạo sự thuận tiện cho nhà đầu tư trong việc tra cứu thông tin; do đó nhà đầu tư hoàn toàn chịu các rủi ro khi truy cập các trang web này.

© Copyright ACBS (2026). Mọi quyền sở hữu trí tuệ và quyền tác giả là của ACBS và/hoặc chuyên viên phân tích, Bản báo cáo phân tích này không được phép sao chép, toàn bộ hoặc một phần, khi chưa có sự đồng ý bằng văn bản của ACBS.

